TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày: 03 - 01 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Dương Thắng.

Ông Lê Văn Danh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2022, về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị C, sinh năm 1971. (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà xx, Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 11 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Vào ngày 15-11-2018 (âm lịch), bà Th làm chủ hụi, mở dây hụi mùa có 12 phần (chân), mỗi phần 2.000.000 đồng, bà C tham gia 01 phần. Bà C hốt hụi đầu được số tiền 10.880.000 đồng, bà Th đã giao đủ tiền hụi cho bà C. Sau khi hốt hụi, bà C đóng hụi chết được 05 lần, còn nợ bà Th 06 lần hụi chết với số tiền 12.000.000 đồng.

Vào ngày 25-7-2020 (âm lịch), bà Th làm chủ hụi, mở 02 dây hụi tháng, mỗi dây hụi có 19 phần (chân), mỗi phần 500.000 đồng, bà C tham gia 02 phần. Phần thứ nhất, bà C hốt hụi đầu được số tiền 6.050.000 đồng, bà C đóng hụi chết được 08 lần, còn nợ bà Th 10 lần hụi chết với số tiền 5.000.000 đồng. Phần thứ hai, bà C hốt hụi lần thứ hai được số tiền 5.690.000 đồng, bà C đóng hụi chết được 09 lần, còn nợ bà Th 08 lần hụi chết với số tiền 4.000.000 đồng.

Vụ việc đã được Tổ hòa giải ấp C, xã T, huyện C hòa giải nhưng không thành. Do đó bà Th khởi kiện yêu cầu bà C phải trả cho bà Th số tiền hụi còn nợ tổng cộng số tiền 21.000.000 đồng.

- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị C trình bày:

Bà C thừa nhận có tham gia 01 phần hụi của dây hụi mùa khui ngày 15-11-2018 (âm lịch) và 02 phần hụi của dây hụi tháng khui ngày 25-7-2020 (âm lịch) do bà Th làm chủ hụi. Quá trình khui hụi, hốt hụi, đóng hụi như bà Th trình bày là đúng. Các dây hụi đã kết thúc, số tiền hụi bà C còn nợ bà Th tổng cộng là 21.000.000 đồng. Sau đó, bà C đã trả cho bà Th 02 lần được số tiền 1.500.000 đồng, chỉ còn nợ bà Th số tiền 19.500.000 đồng.

Bà C đồng ý trả cho bà Th số tiền hụi còn nợ là 19.500.000 đồng, do kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định nên đề nghị được trả dần, mỗi mùa vụ (04 tháng/mùa vụ) bà C trả cho bà Th số tiền 500.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền còn nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Th thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà C trả cho bà Th số tiền hụi còn nợ là 19.500.000 đồng, không đồng ý cho bà C trả dần theo mùa vụ.

Bà C giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Các đương sự thống nhất về số tiền hụi bà C còn nợ bà Th, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thị C trả số tiền hụi còn nợ. Bà C cư trú tại Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ pháp luật tranh chấp vụ án:

“Tranh chấp hợp đồng góp hụi”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là bà Kim Thị Cẩm Hường. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy vụ án không thuộc các trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy, Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Th thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà C trả số tiền hụi còn nợ là 19.500.000 đồng. Bà C đồng ý với thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà Th. Hội đồng xét xử xét thấy, thay đổi yêu cầu khởi kiện do bà Th tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các đương sự thống nhất vào ngày 15-11-2018 (âm lịch) bà C có tham gia 01 phần trong dây hụi mùa 2.000.000 đồng, dây hụi này đã mãn, bà C còn nợ bà Th số tiền 12.000.000 đồng; vào ngày 25-7-2020 (âm lịch) bà C tham gia 02 phần trong dây hụi tháng 500.000 đồng, dây hụi này đã mãn, bà C còn nợ bà Th số tiền 9.000.000 đồng. Sau đó, bà C đã trả tiền hụi cho bà Th 02 lần được số tiền 1.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền 19.500.000 đồng. Đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định tình tiết, sự kiện nêu trên là sự thật, không phải chứng minh.

[5] Bà Th yêu cầu bà C trả số tiền hụi còn nợ số tiền 19.500.000 đồng. Bà C thừa nhận và đồng ý trả cho bà Th số tiền hụi còn nợ số tiền 19.500.000 đồng, nhưng được trả dần theo mùa vụ, mỗi mùa vụ (04 tháng/mùa vụ) trả số tiền 500.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền còn nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, bà C đã thừa nhận và đồng ý trả cho bà Th số tiền hụi còn nợ 19.500.000 đồng nên bà Th yêu cầu bà C trả số tiền hụi còn nợ 19.500.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[6] Bà C yêu cầu được trả dần số tiền hụi còn nợ nhưng bà Th không đồng ý, yêu cầu này của bà C sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Th có đơn yêu cầu thi hành án, bà C còn phải chịu tiền lãi do chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

[8] Về án phí sơ thẩm: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Th được chấp

nhận nên bà Th không phải chịu án phí sơ thẩm. Bà C phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th được chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th, buộc bà Lê Thị C phải trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền hụi còn nợ của dây hụi mùa khui ngày 15-11-2018 (âm lịch) và dây hụi tháng khui ngày 25-7-2020 (âm lịch) số tiền 19.500.000 đồng (bằng chữ: Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án, bà Lê Thị C còn phải chịu tiền lãi do chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Lê Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 975.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 525.000 đồng (bằng chữ: Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005740 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thành Đạt